

Năng lực xây dựng chính sách công và biểu hiện ở Việt Nam

Văn Tất Thu¹

¹ Bộ Nội vụ.

Email: vantatthu@gmail.com

Nhận ngày 2 tháng 3 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 30 tháng 3 năm 2017.

Tóm tắt: Xây dựng chính sách công là hoạt động cơ bản của quản lý nhà nước ở mọi quốc gia. Năng lực xây dựng chính sách công thể hiện ở năng lực xác định: vấn đề, mục tiêu, giải pháp chính sách, căn cứ xây dựng chính sách, thể chế chính sách, yếu tố ảnh hưởng đến xây dựng chính sách, dự thảo phương án chính sách có chất lượng, hiệu quả. Ở Việt Nam trong thời gian qua, việc xây dựng và ban hành chính sách phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều hạn chế, do sự yếu kém về năng lực xây dựng chính sách.

Từ khóa: Chính sách công, xây dựng chính sách, Việt Nam.

Abstract: Public policy development is a fundamental activity in state management in all countries. The capacities of the development are demonstrated in the capacities to define the policy issues, objectives and solutions. They are also reflected in the bases to develop the policies on, the institutional aspects of the policies, the factors affecting the development, and high-quality and effective drafting of policy options. In Vietnam, the development and promulgation of socio-economic development policies have still been facing many limitations, which result from the weaknesses in policy development capacities.

Keywords: Public policy, policy development, Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Chính sách công là một trong các công cụ chủ yếu, quan trọng được nhà nước sử dụng để tác động vào các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Chất lượng, hiệu quả của công cụ quan trọng này phụ thuộc vào năng lực của đội ngũ xây dựng chính sách.

Xây dựng chính sách công là toàn bộ quá trình nghiên cứu và ban hành đầy đủ một chính sách. Xây dựng chính sách công (gọi tắt là xây dựng chính sách) là chức năng quan trọng của chính phủ, các bộ ngành trung ương nhằm đưa ra một chính sách mới với mục tiêu và các giải pháp mới. Xây dựng chính sách có vị trí đặc biệt quan

trọng trong chu trình chính sách. Xây dựng chính sách là bước khởi đầu trong tiến trình chính sách nhằm cho ra đời một chính sách có tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của một quốc gia. Chính sách có chất lượng hay không chất lượng, có đúng hay không đúng, có hiệu quả hay không hiệu quả; điều đó phụ thuộc vào khâu xây dựng chính sách. Dưới góc độ quản lý nhà nước, xây dựng chính sách là kiến tạo ra một sản phẩm của bộ máy quản lý, một công cụ quản lý quan trọng của nhà nước để định hướng, khuyến khích và điều tiết các quá trình kinh tế - xã hội vận động và phát triển theo quy luật và phù hợp với yêu cầu quản lý.

Ý nghĩa quan trọng của xây dựng chính sách là kiến tạo ra một loại quyết định quản lý đặc biệt cho cả một giai đoạn phát triển của thực thể kinh tế - xã hội. Sai lầm của các chính sách có ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của hàng triệu con người trong xã hội, thậm chí tác động ảnh hưởng đến sự thịnh suy của một quốc gia, sự tồn vong của một dân tộc. Cái giá phải trả cho sự sai lầm của chính sách là rất lớn, cả về mặt vật chất và tinh thần. Hơn nữa, việc khắc phục hậu quả của một chính sách sai lầm thường gặp rất nhiều khó khăn, đòi hỏi phải mất nhiều thời gian và công sức. V.I Lênin từng nói: “Nếu xảy ra bão lụt ở phương nam vẫn có thể được mùa ở phương bắc, nếu bão tuyết ở phương bắc vẫn có thể được mùa ở phương nam, nhưng chính sách sai thì mất mùa trên cả nước” [4, tr.36]. Chính vì vậy, khi xây dựng và ban hành chính sách phải hết sức thận trọng, phải căn cứ vào các luận cứ khoa học và thực tiễn đầy đủ. Chính sách đúng sẽ giúp cho xã hội có nhiều thuận lợi trong quá trình vận động đến mục tiêu. Chính sách sai sẽ gây ra những hậu quả

không mong muốn cho mục tiêu quản lý. Xây dựng được hệ thống chính sách đúng, đồng bộ, phù hợp với nhu cầu phát triển của đất nước trong từng thời kỳ lịch sử có thể khơi dậy các nguồn tiềm năng, phát huy tinh thần tích cực, sáng tạo và ý chí vươn lên làm cho dân giàu, nước mạnh của các tầng lớp nhân dân. Ngược lại, chỉ cần một chính sách sai lầm sẽ gây ra phản ứng tiêu cực dây chuyền đến các chính sách khác, cũng như các bộ phận khác của cơ chế quản lý, làm giảm hiệu quả của cơ chế quản lý, triệt tiêu động lực phát triển kinh tế - xã hội. Bài viết này phân tích về năng lực xây dựng chính sách và thực trạng của năng lực đó ở Việt Nam hiện nay.

2. Năng lực xây dựng chính sách công

Chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của chính sách phụ thuộc chủ yếu vào năng lực xây dựng chính sách của đội ngũ cán bộ, công chức. Nói một cách khác, năng lực xây dựng chính sách của đội ngũ cán bộ, công chức tham gia xây dựng chính sách quyết định chất lượng, hiệu quả của chính sách. Do đó, muốn nâng cao chất lượng, hiệu quả của chính sách thì cần phải nâng cao năng lực xây dựng chính sách của đội ngũ cán bộ, công chức tham gia xây dựng chính sách. Năng lực xây dựng chính sách là kiến thức, kỹ năng, thái độ của đội ngũ cán bộ, công chức tham gia xây dựng chính sách; là khả năng tham mưu, tham gia xây dựng chính sách của đội ngũ cán bộ, công chức. Năng lực xây dựng chính sách của cán bộ, công chức thể hiện như sau:

Thứ nhất là, xác định vấn đề chính sách. Năng lực xác định vấn đề chính sách là kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm của cán

bộ công chức trong phân tích vấn đề chính sách. Vấn đề chính sách là những mâu thuẫn xã hội phát sinh cần được giải quyết bằng chính sách để cho thực thể xã hội tồn tại và phát triển. Vấn đề chính sách là nhu cầu tương lai của đời sống xã hội cần được giải quyết bằng chính sách. Về bản chất, nhu cầu tương lai của xã hội là khoảng cách giữa mức sống hiện tại so với tương lai theo quy luật phát triển. Thực chất của vấn đề chính sách là các nhu cầu, các giá trị, cơ hội cải thiện đời sống của người dân chưa được giải quyết, chưa được hiện thực hóa. Vấn đề chính sách còn là những vấn đề bức xúc, hệ trọng và cấp bách, mà dù muốn hay không muốn nhà nước phải giải quyết để duy trì sự tồn tại và phát triển của nhà nước, và chỉ có nhà nước mới có đủ các giải pháp, các công cụ và nguồn lực để giải quyết. Xác định vấn đề chính sách là nhiệm vụ đầu tiên trong xây dựng chính sách, có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt, quyết định đến việc xác định đúng mục tiêu, đối tượng, chủ thể, thể chế, nhất là các giải pháp công cụ chính sách. Năng lực xác định vấn đề chính sách là kiến thức, kỹ năng và thái độ của đội ngũ cán bộ, công chức trong tham gia xây dựng chính sách, trong phân tích, xác định, lựa chọn đúng vấn đề cần phải giải quyết. Năng lực xác định vấn đề chính sách thể hiện ở kiến thức, kỹ năng phân tích nguồn gốc nảy sinh vấn đề chính sách: từ hoạt động thực tiễn trong xã hội; tác động của chủ thể quản lý; nguyện vọng và mong muốn của nhân dân và từ môi trường bên ngoài...

Ngoài ra, năng lực xác định vấn đề chính sách còn được thể hiện kiến thức, kỹ năng, thái độ hay khả năng phân tích, xác định chính xác các căn cứ xây dựng chính sách như: tính bức xúc của vấn đề chính sách so với nhu cầu xã hội; yêu cầu quản lý của nhà

nước; khả năng của các đối tượng chính sách, khả năng tổ chức, giải quyết vấn đề chính sách của nhà nước.

Thứ hai là, xác định mục tiêu chính sách. Xác định mục tiêu chính sách có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng chính sách. Mục tiêu của chính sách được xác định đúng và trúng sẽ đảm bảo tính khả thi, tính hiện thực, hiệu lực và hiệu quả của chính sách. Thực tế, nhiều chính sách không thực hiện được hoặc thực hiện hiệu quả không cao; điều đó có nguyên nhân ở chỗ, khi xác định mục tiêu chính sách chủ thể quản lý chủ quan, duy ý chí, không dựa trên các luận cứ khoa học đầy đủ. Mục tiêu chính sách được xác định đúng hay không, điều đó phụ thuộc vào năng lực hay kiến thức, kỹ năng và thái độ của đội ngũ cán bộ, công chức tham gia xây dựng chính sách. Người tham gia xây dựng chính sách cần phải phân tích, đánh giá sâu sắc, toàn diện tính bức xúc, phức tạp và sự cần thiết phải giải quyết vấn đề chính sách, thời điểm ban hành chính sách, khả năng nguồn lực thực hiện chính sách, phạm vi, đối tượng của chính sách, hiệu quả kinh tế - xã hội và hiệu lực của chính sách so với yêu cầu quản lý của nhà nước. Mục tiêu chính sách hướng mọi nội dung vào việc thực hiện ý chí của chủ thể chính sách, cũng như mong muốn của các đối tượng chính sách và của toàn xã hội. Khi xây dựng chính sách phải hết sức thận trọng trong việc xác định mục tiêu chính sách.

Thứ ba là, xác định các giải pháp chính sách. Giải pháp chính sách là cách thức chủ thể chính sách tác động đến đối tượng chính sách để đạt được mục tiêu chính sách. Nói cách khác, giải pháp chính sách là cách thức chủ thể chính sách sử dụng trong chính sách để tối đa hóa kết quả về lượng và về

chất của mục tiêu chính sách. Giải pháp chính sách thường chứa đựng những cơ chế nhằm quy định các nguyên tắc tác động của chủ thể đến đối tượng chính sách. Trong xây dựng chính sách thường sử dụng các giải pháp chủ yếu như: can thiệp thông qua lợi ích kinh tế, can thiệp thông qua quan hệ cộng đồng, can thiệp thông qua giá trị xã hội, can thiệp thông qua tâm lý đám đông...

Xác định giải pháp là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong xây dựng chính sách. Nếu không xác định đúng các giải pháp chính sách thì mục tiêu chính sách sẽ khó có thể đạt được.

Khi xác định các giải pháp chính sách phải tuân theo nguyên tắc phù hợp và nhận thức rõ mối quan hệ biện chứng tác động qua lại giữa các mục tiêu chính sách với các giải pháp chính sách. Nếu mục tiêu chính sách đặt ra lớn nhưng không xác định được giải pháp phù hợp thì mục tiêu chính sách cũng không thực hiện được. Thực tiễn cho thấy, chỉ có thể đạt được mục tiêu chính sách khi xác định được giải pháp phù hợp với mục tiêu chính sách.

Năng lực xác định các giải pháp chính sách là kiến thức, kỹ năng, thái độ của cán bộ, công chức tham gia xây dựng chính sách trong xác định các giải pháp chính sách. Năng lực xác định các giải pháp chính sách biểu hiện cụ thể ở khả năng phân tích, so sánh, xác định, lựa chọn đúng các giải pháp phù hợp với mục tiêu chính sách của đội ngũ cán bộ, công chức tham gia xây dựng chính sách.

Thứ tư là, xác định các căn cứ xây dựng chính sách. Xây dựng chính sách phải dựa vào các căn cứ như: định hướng chính trị của đảng cầm quyền, quan điểm phát triển của chủ thể chính sách, các nguyên tắc, tiêu chí xây dựng chính sách, năng lực thực tế

của đối tượng chính sách, tình trạng pháp luật và môi trường tồn tại của chính sách.

Các căn cứ xây dựng chính sách là cơ sở khoa học, chính trị, pháp lý và thực tiễn xây dựng chính sách. Xác định các căn cứ xây dựng chính sách có vai trò quan trọng và là điều kiện quyết định bảo đảm cho chính sách được xây dựng có chất lượng, hiệu lực, hiệu quả cao. Năng lực xác định các căn cứ xây dựng chính sách là kiến thức, kỹ năng, thái độ của đội ngũ cán bộ công chức trong phân tích, xác định đúng, đầy đủ các căn cứ xây dựng chính sách. Cán bộ, công chức tham gia xây dựng chính sách phải có đủ năng lực, kiến thức, kỹ năng, thái độ và trách nhiệm thì mới có thể xác định đúng, đầy đủ các căn cứ xây dựng chính sách.

Thứ năm là, xác định thể chế chính sách. Xác định thể chế chính sách là xác định cơ sở pháp lý xây dựng chính sách. Thể chế xây dựng chính sách bao gồm: nghị quyết, luật của quốc hội; nghị quyết, pháp lệnh của uỷ ban thường vụ quốc hội; nghị quyết, nghị định của chính phủ; quyết định của thủ tướng chính phủ; thông tư của các bộ trưởng; nghị quyết, quyết định của chính quyền cấp tỉnh.

Năng lực xác định thể chế hay xác định cơ sở pháp lý xây dựng chính sách công là kiến thức, kỹ năng, thái độ của đội ngũ cán bộ, công chức tham gia xây dựng chính sách trong việc xác định đầy đủ, chính xác cơ sở pháp lý xây dựng chính sách. Hay nói cách khác, đó là khả năng lựa chọn tổng hợp đầy đủ các văn bản, quy phạm pháp luật của các cấp có thẩm quyền liên quan đến một chính sách cụ thể và là cơ sở pháp lý để xây dựng chính sách.

Thứ sáu là, xác định các yếu tố ảnh hưởng đến xây dựng chính sách. Năng lực xác định các yếu tố ảnh hưởng đến xây

dựng chính sách là kiến thức, kỹ năng và thái độ của đội ngũ cán bộ, công chức tham gia xây dựng chính sách trong xác định đúng các yếu tố ảnh hưởng đến xây dựng chính sách. Các yếu tố ảnh hưởng đến xây dựng chính sách cũng có vai trò quan trọng, quyết định chất lượng, hiệu quả và tính khả thi của chính sách. Nếu không có kiến thức, kỹ năng, thái độ hay trách nhiệm trong xác định đúng các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình xây dựng chính sách, thì khó có thể phân tích, đánh giá, xác định và chỉ rõ, đầy đủ các yếu tố tác động đến xây dựng chính sách. Các yếu tố tác động đến xây dựng chính sách là: hệ thống chính trị (bao gồm các yếu tố văn hóa chính trị, Hiến pháp và thể chế chính trị), yếu tố quyền lực của chủ thể chính sách, yếu tố năng lực của chủ thể hoạch định, xây dựng chính sách, yếu tố tiềm lực của nhà nước, yếu tố tiềm lực của đối tượng thực thi chính sách... Ngoài ra, trong xây dựng chính sách, không thể không chú ý đến các yếu tố bên trong như: vai trò của công luận và truyền thông, hệ thống các giá trị xã hội, hệ thống kinh tế và các yếu tố khách quan bên ngoài (yếu tố địa chính trị, địa chiến lược), yếu tố lợi thế so sánh quốc gia và các quan hệ kinh tế quốc tế. Các yếu tố tác động đến xây dựng chính sách rất đa dạng; tồn tại, vận động theo quy luật khách quan; tác động khác nhau đến xây dựng chính sách. Năng lực hay khả năng xác định các yếu tố ảnh hưởng đến xây dựng chính sách là rất quan trọng trong xây dựng chính sách.

Thứ bảy là, dự thảo phương án chính sách có chất lượng, hiệu quả. Muốn dự thảo phương án chính sách có chất lượng, hiệu quả, cần phải phân tích chính xác, xác định lý do, sự cần thiết xây dựng và ban hành chính sách. Năng lực dự thảo phương

án chính sách có chất lượng, hiệu quả là kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm hay khả năng của đội ngũ cán bộ, công chức tham gia xây dựng chính sách trong việc dự thảo các phương án khác nhau, lựa chọn các giải pháp công cụ thẩm định dự thảo chính sách và nhất là trong lựa chọn phương án dự thảo tốt nhất trình cấp có thẩm quyền quyết định ban hành chính sách.

Như vậy, năng lực xây dựng chính sách thể hiện ở nhiều phương diện. Để xây dựng được chính sách có chất lượng, hiệu lực và hiệu quả, cán bộ, công chức tham gia xây dựng chính sách phải hội đủ các năng lực nêu trên.

3. Thực trạng năng lực xây dựng chính sách công ở Việt Nam hiện nay

Nhìn chung, ở Việt Nam, các bộ ngành và chính quyền địa phương đã kịp thời cụ thể hóa các chủ trương đường lối, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đảng thành các chính sách cụ thể; ban hành và tổ chức thực hiện thành công nhiều chính sách trúng và đúng. Nhờ đó, kinh tế - xã hội của đất nước ta phát triển ngày một bền vững; nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, bước vào nhóm các nước đang phát triển có thu nhập trung bình thấp và hoàn thành nhiều Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ; đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể; vị thế nước ta trên trường quốc tế ngày được nâng cao. Điều đó chứng tỏ năng lực xây dựng chính sách của đội ngũ cán bộ, công chức nước ta về cơ bản là tương đối tốt.

Tuy nhiên, bên cạnh các chính sách đúng và trúng còn nhiều chính sách bất cập, nhất là các chính sách đầu tư phát triển kinh tế. Chúng ta vay vốn nước ngoài với mục tiêu

đầu tư phát triển, song nhiều dự án đầu tư kém hiệu quả, còn thất thoát lãng phí lớn. Chẳng hạn, đó là: dự án sản xuất xơ sợi Đình Vũ; dự án nhà máy nhiên liệu sinh học Bio Ethanol Dung Quất; dự án mở rộng nhà máy gang thép Thái Nguyên giai đoạn 2; dự án bột giấy Phương Nam tỉnh Long An; dự án nhà máy đạm Ninh Bình. Tổng số vốn của 5 dự án lên tới 32.200 tỷ đồng, nhưng các dự án này đang đứng trước nguy cơ phá sản cao. Ngoài ra, nhiều dự án đầu tư khác (kể cả các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, đường cao tốc, đường sắt, cảng biển) cũng có hiệu quả thấp. Do nhiều dự án, chính sách đầu tư kém hiệu quả, thua lỗ, thất thoát, nên hệ quả nợ công tăng nhanh, áp lực trả nợ lớn. Tuy có nhiều chính sách đầu tư, phát triển kinh tế, nhưng tăng trưởng chưa đạt chỉ tiêu đề ra, chất lượng tăng trưởng một số mặt còn thấp, khoảng cách phát triển so với các nước trong khu vực lớn.

Đối với chính sách tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, kết quả đạt được chưa đồng bộ, chưa đạt được mục tiêu đề ra. Chính sách phát triển một số vùng kinh tế trọng điểm chưa đạt được mục tiêu mong muốn. Chính sách tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, cổ phần hóa một số doanh nghiệp triển khai thực hiện chậm với kết quả chưa cao. Hiệu quả sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp nhà nước thấp, chưa tương xứng với tài sản và nguồn lực, thất thoát lãng phí còn lớn. Doanh nghiệp nhà nước chưa thể hiện được vai trò là lực lượng nòng cốt của nền kinh tế, mặc dù chính sách của Nhà nước dành nhiều ưu đãi cho các doanh nghiệp này.

Việc xây dựng và ban hành các chính sách trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội cũng còn nhiều yếu kém, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Chính sách phát triển văn hóa, thực

hiện tiến bộ, công bằng xã hội và chăm lo đời sống nhân dân còn nhiều mặt hạn chế. Chính sách xã hội hóa chưa huy động được nhiều nguồn lực cho đầu tư phát triển các lĩnh vực văn hóa xã hội. Chính sách lao động, việc làm chưa tạo ra thị trường lao động thông suốt. Do đó sự chuyển dịch cơ cấu lao động chậm, tỉ trọng lao động trong khu vực nông nghiệp còn lớn. Số người thiếu việc làm và việc làm không ổn định còn nhiều, nhất là ở khu vực nông thôn. Khoảng 200.000 sinh viên sau khi tốt nghiệp khó tìm được việc làm. Chính sách tiền lương chậm được cải cách, còn nhiều bất cập. Tiền lương của đại bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn thấp: lương tối thiểu chưa đảm bảo đủ mức sống. Chính sách tinh giản biên chế trong khu vực công chưa đạt được mục tiêu đề ra. Chưa có chính sách phù hợp, đủ mạnh để tuyển chọn lao động có năng lực và đưa người không đáp ứng yêu cầu ra khỏi khu vực nhà nước. Chính sách giảm nghèo đạt được nhiều kết quả được Liên Hợp Quốc và bạn bè quốc tế ghi nhận và đánh giá cao. Tuy nhiên, kết quả giảm nghèo chưa bền vững; nguy cơ tái nghèo còn cao; khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, nhóm dân cư còn lớn. Tỉ lệ hộ nghèo và cận nghèo ở vùng sâu, vùng xa, nhất là trong đồng bào dân tộc thiểu số còn cao (một số huyện, xã lên tới 50%). Một số chính sách về an sinh xã hội, giảm nghèo còn chồng chéo, chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao và chưa khuyến khích người nghèo vươn lên thoát nghèo. Chính sách xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc chưa đạt yêu cầu. Nhiều biểu hiện xuống cấp về đạo đức, lối sống gây bức xúc trong xã hội. Tệ nạn xã hội chưa giảm, còn diễn biến phức tạp. Chính sách

bảo tồn, bảo quản các di sản văn hóa còn nhiều bất hợp lý.

Việc xây dựng và ban hành các chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và khai thác tài nguyên thiên nhiên còn nhiều bất cập. Vì thế, tình trạng ô nhiễm môi trường chậm được cải thiện (thảm họa môi trường biển Formosa chỉ là trường hợp điển hình). Chính sách bảo vệ rừng còn nhiều bất cập, tính trạng chặt phá và cháy rừng chưa được khắc phục...

Nhìn chung, trong thời gian qua, việc xây dựng và ban hành chính sách phát triển kinh tế - xã hội còn các hạn chế. Nguyên nhân của các hạn chế, bất cập trong xây dựng chính sách ở Việt Nam có nhiều, nhưng chủ yếu là do sự yếu kém về năng lực xây dựng chính sách của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là của cán bộ công chức tham mưu hoạch định, xây dựng chính sách ở tầm vĩ mô.

Nhiều cán bộ công chức chưa bắt kịp được yêu cầu ngày càng cao trong công cuộc đổi mới của đất nước; chưa thật sự am hiểu thực tế xã hội (đó là một tiền đề, điều kiện tối quan trọng để xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chính sách). Chính vì vậy mà nhiều chính sách ban hành chưa sát với thực tế, còn chủ quan, duy ý chí, không tính đến các điều kiện, nguồn lực để thực hiện; chính sách không thực hiện được, hoặc giả nếu có thực hiện thì kết quả không cao, lãng phí thời gian, công sức, tiền bạc của Nhà nước và nhân dân. Nhiều chính sách còn phân tán; thiếu sự phối hợp giữa các bộ, ngành một cách hợp lý và có chất lượng không cao. Nhiều chính sách không có giải pháp cụ thể để duy trì và phát triển, từ đó hiệu quả chính sách không bền lâu (ví dụ: tái mù chữ và tái đói nghèo xuất hiện sau khi thực hiện chính sách xóa mù chữ, xóa

đói giảm nghèo một thời gian không lâu). Khi xây dựng và ban hành chính sách, người xây dựng không xác định đúng mục tiêu, đúng đối tượng thụ hưởng; không xác định rõ các điều kiện ràng buộc giữa các quyền lợi và trách nhiệm; không xác định các điều kiện, cam kết giữa các bên trong thực hiện chính sách. Nhiều chính sách còn không chặt chẽ. Nhiều tổ chức, cá nhân không đúng đối tượng chính sách nhưng lại “chạy” để được thụ hưởng chính sách của Nhà nước...

Nhận xét về các hạn chế, yếu kém trong xây dựng chính sách công ở Việt Nam thời gian qua, ông Kenichi Ohno, Viện Nghiên cứu kinh tế Nhật Bản, chỉ rõ: “Việt Nam phát triển nhanh trong những năm vừa qua không phải vì Việt Nam có các chính sách tốt, mà vì sau một thời gian dài đóng cửa, nay Việt Nam mở cửa với thế giới bên ngoài, nhờ vậy nhận được nguồn vốn đầu tư rất lớn của các nước”, “Chính sách của Việt Nam vẫn rất tệ so với các nước trong khu vực”, “Việt Nam đang có một quy trình xây dựng chính sách có một không hai trên thế giới” [5].

Tóm lại, năng lực của nhiều cán bộ tham gia xây dựng, thẩm định, phê duyệt chính sách chưa tốt, do đó đã tạo một số chính sách không có sự đồng tình của xã hội, chất lượng chưa cao.

4. Kết luận

Mỗi chính sách khi ban hành đều có tác động, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước và của người dân. Chính vì vậy, để xây dựng chính sách đúng đắn, chất lượng tốt, mỗi cấp, ngành, địa phương phải tích cực tham gia. Xây dựng

chính sách là toàn bộ quá trình nghiên cứu và ban hành một chính sách, là kết quả hoạt động của nhiều người, nhiều tổ chức nhà nước với chức năng khác nhau. Muốn đạt được hiệu quả cao trong việc xây dựng chính sách công thì năng lực xây dựng chính sách của đội ngũ cán bộ, công chức tham gia xây dựng chính sách phải được đặt lên hàng đầu. Đội ngũ cán bộ, công chức tham gia xây dựng chính sách ở nước ta cần phải hội tụ đủ các năng lực đã nêu trên.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Vinh Danh (2001), *Chính sách công của Hoa Kỳ, giai đoạn 1935-2001*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [3] Đỗ Phú Hải (2014), “Quá trình xây dựng chương trình chính sách công tại các nước đang phát triển”, Tạp chí *Tổ chức nhà nước*, số 4.
- [4] Học viện Hành chính (2013), *Giáo trình Hoạch định và phân tích chính sách*, Nxb Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.
- [5] Lê Chi Mai (2001), *Những vấn đề cơ bản về chính sách và quy trình chính sách*, Nxb Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
- [6] Văn Tất Thu (2012), “Về xây dựng chính sách trọng dụng và tôn vinh đối với cán bộ khoa học xã hội”, Tạp chí *Quản lý nhà nước*, số 2.
- [7] Văn Tất Thu (2015), “Chính sách sử dụng, trọng dụng nhân tài, trí thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân và kháng chiến kiến quốc”, Tạp chí *Quản lý nhà nước*, số 8.
- [8] Văn Tất Thu (2016), “Bản chất vai trò của chính sách công”, Tạp chí *Tổ chức nhà nước*, số 1.
- [9] Văn Tất Thu (2016), “Cơ sở lý luận để xác định vấn đề chính sách công”, Tạp chí *Quản lý nhà nước*, số 2.
- [10] Văn Tất Thu (2016), “Vấn đề chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao”, Tạp chí *Tổ chức nhà nước*, số 6.
- [11] Văn Tất Thu (2016), “Giải pháp chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay”, Tạp chí *Quản lý nhà nước*, số 7.
- [12] Võ Khánh Vinh, Đỗ Phú Hải (2012), *Những vấn đề cơ bản về chính sách công*, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.